|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND | *An Giang, ngày … tháng … năm 2024* |

**Dự thảo**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh An Giang**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, tại khoản 1 Điều 27 quy định:

***“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh***

*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:*

*1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên…”.*

- Căn cứ khoản 2 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định:

***“Điều 143. Các hình thức xử lý văn bản được rà soát***

*2. Thay thế văn bản được áp dụng trong trường hợp toàn bộ hoặc phần lớn nội dung của văn bản trái, chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội”.*

- Tại khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định:

*“3. Sửa đổi, bổ sung**Điều 12**như sau:*

*“****Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật***

*1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành…”*

*…*

*3. Một văn bản quy phạm pháp luật có thể được ban hành để đồng thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ nội dung trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật do cùng cơ quan ban hành trong các trường hợp sau đây:*

*a) Để thực hiện điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;*

*b) Nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ có liên quan chặt chẽ với nhau để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với văn bản mới được ban hành;*

*c) Để thực hiện phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được phê duyệt”.*

Căn cứ pháp lý trực tiếp ban hành Nghị quyết số 29/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 quy định nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh An Giang là Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Pháp lệnh Ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế ngày 20 tháng 4 năm 2007; Nghị định số 74/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế; Thông tư số 13/2018/TT-BTC ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế.

Hiện nay, Pháp lệnh Ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế ngày 20 tháng 4 năm 2007 đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi Luật Thỏa thuận quốc tế ngày 13 tháng 11 năm 2020. Nghị định số 74/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế. Thông tư số 13/2018/TT-BTC ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi Thông tư số 43/2022/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế.

Do đó, Nghị quyết số 29/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 không còn phù hợp với quy định hiện hành.

Ngày 30/6/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 65/2021/NĐ-CP về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế; trong đó, tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP, quy định: *“****Ngân sách địa phương bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế*** *của cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới nhằm thực hiện hợp tác quốc tế thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đó”.*

Theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 43/2022/TT-BTC ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế: *“Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương,* ***Ủy ban nhân dân tỉnh****, thành phố trực thuộc Trung ương* ***trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương****”*.

Từ các quy định nêu trên, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh An Giang *(thay thế Nghị quyết số 29/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)* là cần thiết và phù hợp với các quy định hiện hành.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

Quy định nội dung chi, mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh An Giang làm cơ sở cho việc quản lý, sử dụng kinh phí hiệu quả, đúng quy định.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

Xây dựng Nghị quyết quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế phải phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; đảm bảo yêu cầu về tính hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo các bước như sau:

- Ngày 08/10/2024, Sở Tư pháp có Công văn số 1634/STP-XDKT&TDTHPL gửi Sở Ngoại vụ về việc xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 29/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi đảm bảo cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Ngày …./…/2024, Sở Ngoại vụ có Tờ trình số …../TTr-SNgV gửi Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Ngày …./…/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh có Tờ trình số ……./TTr-UBND trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Ngày …./…/2024, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có Công văn số ……./HĐND-…… về việc…………. xây dựng Nghị quyết quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Ngày …./…/2024, Sở Ngoại vụ có Công văn số …../SNgV-VP gửi lấy ý kiến của các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị có liên quan, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết; Công văn số …../SNgV-VP gửi Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải xin ý kiến trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh.

- Ngày …./…/2024, Sở Ngoại vụ có Báo cáo số …../BC-SNgV về việc giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp vào dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh An Giang và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, lập hồ sơ gửi Sở Tư pháp thực hiện quy trình thẩm định.

- Ngày …./…/2024, Sở Tư pháp có Báo cáo số /BC-…. thẩm định……………….

- Ngày …./…/2024, Sở Ngoại vụ có Báo cáo số …../BC-SNgV về việc giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

- Tại phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh ngày …../…./….., các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức thảo luận, tham gia ý kiến và thống nhất với các nội dung dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục**

Ngoài phần căn cứ, dự thảo Nghị quyết được bố cục thành 4 Điều, như sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

- Điều 2. Nội dung, mức chi.

- Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện.

- Điều 4. Tổ chức thực hiện.

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1.Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh An Giang.

2.Đối tượng áp dụng

Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là cơ quan cấp tỉnh).

Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là cơ quan cấp Sở).

Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn ở khu vực biên giới theo quy định của pháp luật về khu vực biên giới (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới).

Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (sau đây gọi tắt là cơ quan cấp tỉnh của tổ chức).

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Nội dung, Mức chi**

1. Dự thảo Nghị quyết nhằm cụ thể hóa các nội dung, mức chi Thông tư số 43/2022/TT-BTC, để phù hợp tình hình thực tế và khả năng cân đối nguồn kinh phí ngân sách tại địa phương.

Nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh An Giang, cụ thể như sau:

- Mức chi cho các nội dung chi đã có văn bản quy định chế độ, định mức chi tiêu.

- Các khoản chi khác.

- Một số mức chi có tính chất đặc thù phục vụ công tác thỏa thuận quốc tế.

2. Điểm mới của dự thảo Nghị quyết

- Nghị quyết số 29/2018/NQ-HĐND gồm có 07 nội dung và mức chi đặc thù quy định tại điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 tại khoản 4 Điều 1.

- Dự thảo Nghị quyết giảm một số mức chi có tính chất đặc thù, quy định  
còn 03 nội dung chi đặc thù, theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm đ khoản 3  
Điều 4 Thông tư số 43/2022/TT-BTC. Theo đó, mức chi có điều chỉnh tăng so  
với Nghị quyết số 29/2018/NQ-HĐND và thực hiện bằng mức chi tối đa theo  
quy định của Thông tư số 43/2022/TT-BTC:

a) Việc xây dựng các loại hồ sơ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP gồm: Hồ sơ trình về đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế; hồ sơ trình về sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế: Tối đa 10.000.000 đồng/1 bộ hồ sơ, do cơ quan chủ trì trình thực hiện và tính cho sản phẩm hồ sơ cuối cùng được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Danh mục một bộ hồ sơ thực hiện theo quy định tại [Luật Thỏa thuận quốc tế](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-70-2020-QH14-Thoa-thuan-quoc-te-376557.aspx" \t "_blank).

b) Chi soạn mới dự thảo thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP (tính cho sản phẩm là thỏa thuận quốc tế cuối cùng được ký kết): Tối đa 5.000.000 đồng/văn bản.

c) Báo cáo về tình hình ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: Báo cáo tình hình ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo chuyên đề hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền (tính cho sản phẩm cuối cùng): Tối đa 3.000.000 đồng/báo cáo.

**Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh An Giang được cấp từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa ……, Kỳ họp thứ …….. thông qua ngày …../……/…… và có hiệu lực thi hành kể từ ngày …../…../…... ./.

**V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN:** Không có.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh An Giang*,* Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;  - Thường trực Tỉnh ủy;  - BCSĐ UBND tỉnh;  - Chủ tịch; các PCT UBND tỉnh;  - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;  - VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;  - Các Sở: TP; NgV; TC;  - Lưu: VT, ...........  *(dự thảo Nghị quyết và các tài liệu liên quan gửi kèm theo).* | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |